

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị O, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 19xy. Địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Trần Văn Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Trần Văn Đ.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 20xa cho chị Phạm Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Trần Văn Anh Q, sinh ngày 24 tháng 8 năm 20xb cho anh Trần Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Phạm Thị O được trừ đi: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho chị Phạm Thị O, số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011715, ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Anh